**Phụ lục III**

**DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG LĨNH VỰC**

**QUẢN LÝ CÔNG SẢN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, TỈNH LẠNG SƠN**

*Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025*

*của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Phần I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH**

**NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (01 TTHC)**

| **Số****TT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Cơ quan thực hiện**  |
| --- | --- | --- |
| 1 | Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư | Phòng Nông nghiệp và Môi trường, Cơ quan Thuế |

**Phần II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

 **THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

**Danh mục và cụm từ viết tắt:**

- Nông nghiệp và Môi trường: NNMT.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất: GCN.

- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC.

- Ủy ban nhân dân: UBND.

**1.** **Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư**

Thời gian thực hiện TTHC: *Thời gian thực hiện đồng thời với thời gian thực hiện TTHC Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là cá nhân*

+ Trường hợp 1: Không quá 20 ngày

+ Trường hợp 2: Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không quá 30 ngày.

| **Số****TT** | **Trình tự** | **Trách nhiệm****thực hiện** | **Thời gian thực hiện** **(ngày)** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trường** **hợp 1** | **Trường** **hợp 2** |
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo phòng NNMT | CCMC cấp huyện/cấp xã | 1/2 ngày | 1/2 ngày |
| B2 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng NNMT | 1/4 ngày | 1/4 ngày |
| B3 | Kiểm tra, rà soát hồ sơ:Soạn thảo Phiếu chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến cơ quan thuế (Phiếu chuyển có nội dung về đối tượng được ghi nợ, thời hạn sử dụng đất được ghi nợ); | Chuyên viên Phòng NNMT | 03 ngày | 03 ngày |
| B4 | Ký Phiếu chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính | Lãnh đạo Phòng NNMT | 01 ngày | 01 ngày |
| B5 | Xác định và ban hành thông báo theo quy định gửi đến hộ gia đình, cá nhân, phòng NNMT  | Cơ quan Thuế | 05 ngày | 05 ngày |
| B6 | Thực hiện nghĩa vụ tài chính; nộp chứng từ đến Phòng NNMT (nếu có) | Người sử dụng đất | Không tính thời gian thực hiện |
| B7 | Phân công xử lý hồ sơ | Lãnh đạo Phòng NNMT | 1/4 ngày | 1/4 ngày |
| B8 | - Căn cứ chứng từ mà hộ gia đình, cá nhân nộp số tiền sử dụng đất không được ghi nợ (nếu có) vào ngân sách nhà nước theo thông báo của cơ quan Thuế cấp GCN nội dung về số tiền sử dụng đất ghi nợ và thời hạn ghi nợ.- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai cập nhật, chỉnh lý Cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính.- Hoàn thiện hồ sơ; chuyển kết quả ra CCMC;  | Chuyên viên Phòng NNMT | 10 ngày | 20 ngày |
| B9 | Trả kết quả đã giải quyết; thống kê và theo dõi. | CCMC cấp huyện/cấp xã | Không tính thời gian |
| **Tổng thời gian giải quyết TTHC**  | **20 ngày** |  **30 ngày** |